

CÔNG TY CP XÂY LẮP VÀ ĐẦU TƯ 359
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP XÂY LẮP VÀ ĐẦU TƯ 359

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CONSTRUCTION AND INVESTMENT 359
JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108927713

3. Ngày thành lập: 02/10/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 19, ngõ 71 phố Đức Giang, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (không bao gồm hoạt động của nhà báo độc lập)	7490
2.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy; - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy - Kiểm định xây dựng - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình - Giám sát thi công xây dựng, kiểm định xây dựng - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy - Tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	7110

3.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất	7410
4.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
5.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: - Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành, bảo trì các sản phẩm Công ty kinh doanh; - Sửa chữa phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy	3319
6.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng hệ thống đường sắt ngầm hoặc đường sắt trên cao - Vận tải hành khách bằng taxi - Vận tải hành khách bằng mô tô, xe máy và xe có động cơ khác - Vận tải hành khách đường bộ loại khác trong nội thành, ngoại thành (trừ xe buýt)	4931
7.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
8.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
9.	Đại lý du lịch	7911
10.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: - Làm sạch mặt bằng xây dựng; - Vận chuyển đất: đào, lấp, san và ủi tại các mặt bằng xây dựng, đào móng, vận chuyển đá, nổ mìn... - Hệ thống cấp thoát nước tại mặt bằng xây dựng	4312

11.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái các công trình nhà để ở, + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, + Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
12.	Sản xuất sắt, thép, gang Chi tiết: Sản xuất, chế tạo kết cấu thép, khung nhà, xưởng;	2410
13.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: - Thiết kế mạng LAN, WAN	6202
14.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
15.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: - Buôn bán thiết bị bưu chính viễn - thông;	4652
16.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
17.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
18.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
19.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
20.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790

21.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện dân dụng và chuyên dụng; vật liệu xây dựng; hàng trang trí nội, ngoại thất, inox; - Sản xuất máy móc, thiết bị phục vụ ngành cơ khí; ngành điện; thiết bị tự động hoá; tin học; thiết bị báo cháy, báo khói, thiết bị bảo vệ; thiết bị nâng hạ, thang máy; thiết bị, máy móc phục vụ ngành xây dựng;	3290
22.	Xây dựng nhà để ở	4101
23.	Xây dựng nhà không để ở	4102
24.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
25.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
26.	Xây dựng công trình điện	4221
27.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
28.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
29.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
30.	Xây dựng công trình thủy	4291
31.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
32.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
33.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
34.	Phá dỡ	4311
35.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4662
36.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu	7730
37.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
38.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
39.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
40.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (trừ vàng miếng, súng đạn, tem và tiền kim khí)	4789
41.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4791
42.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4799

43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; Logistics	5229
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
45.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
46.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ đấu giá hàng hóa)	4610
47.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
49.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
50.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
51.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
52.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
53.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồng hồ , kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ hàng lưu niệm , hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
54.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ hoạt động đấu giá)	4774
55.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520

56.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện dân dụng và chuyên dụng; vật liệu xây dựng; hàng trang trí nội, ngoại thất, inox; - Lắp đặt máy móc, thiết bị phục vụ ngành cơ khí; ngành điện; thiết bị tự động hoá; tin học; thiết bị bảo vệ; thiết bị nâng hạ, thang máy; thiết bị, máy móc phục vụ ngành xây dựng; - Lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng -- Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: Thang máy, thang cuốn, Cửa cuốn, cửa tự động, Dây dẫn chống sét, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
57.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
58.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan	4661
59.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
60.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - Kinh doanh phương tiện, thiết bị vật tư phòng cháy và chữa cháy	4663
61.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
62.	Lắp đặt hệ thống điện	4321(Chính)
63.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
64.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
65.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ hoạt động đấu giá)	4512
66.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4513
67.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
68.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530

69.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại nhà nước cấm)	4620
70.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
71.	Bán buôn đồ uống	4633
72.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
73.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
74.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết Bán buôn va li, túi, cặp, túi, ví, thắt lưng, hàng du lịch... bằng da, giả da và bằng các chất liệu khác. -Bán buôn dụng cụ y tế: Băng, băng, gạc, dụng cụ cứu thương, kim tiêm...; - Bán buôn máy, thiết bị y tế loại sử dụng trong gia đình như: Máy đo huyết áp, máy trợ thính... - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế bằng gỗ, song, mây và vật liệu khác; - Bán buôn đồ dùng nội thất tương tự như: Giá sách, kệ... bằng gỗ, song, mây và vật liệu khác. - Bán buôn đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn thiết bị, dụng cụ điện dùng trong sinh hoạt gia đình như: quạt điện, nồi cơm điện, ấm đun nước dùng điện, lò vi sóng, tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ, bàn là, máy sấy tóc...	4649
75.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
76.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
77.	Bán buôn tổng hợp	4690
78.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
79.	Bốc xếp hàng hóa	5224
80.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
81.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
82.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
83.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
84.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

6. Vốn điều lệ: 6.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ MINH HOA	304 nhà 1/135 Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	204.000	2.040.000.000	30,000	011950243	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	204.000	2.040.000.000	30,000		
2	NGUYỄN THỊ HÙNG	Số 135 Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	34.000	340.000.000	5,000	010589650	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	34.000	340.000.000	5,000		

3	NGUYỄN VĂN OANH	Số 19 ngõ 71, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	442.000	4.420.000.000	65,000	031074007550
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	442.000	4.420.000.000	65,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN OANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/11/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 031074007550

Ngày cấp: 09/09/2019

Nơi cấp: Cục Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 19 ngõ 71, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 19 ngõ 71, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội